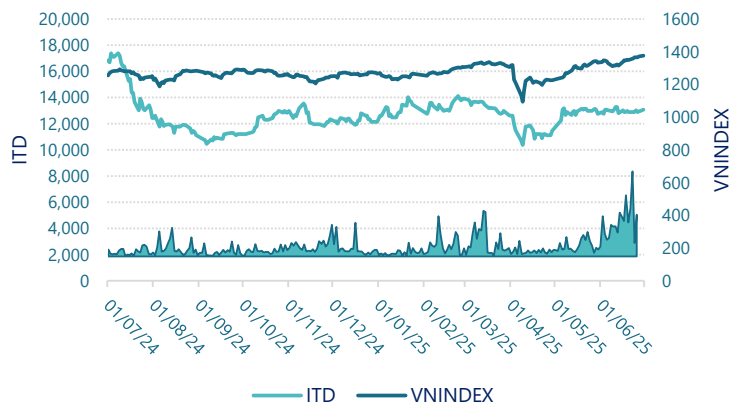




CTCP Công nghệ ITD (HSX: ITD)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/06/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	17,383
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,374
SL cổ phiếu LH	24,461,403
KLGD BQ 20 phiên (CP)	40,145
% sở hữu nước ngoài	1.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	342
P/E	6.9
EPS	2,021

DT thuần

Q2/25

98.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼299 | -75.3%

YoY: ▲ 10.5 | 12.0%

LN sau thuế

Q2/25

5.40

tỷ VNĐ

QoQ: ▼50.4 | -90.3%

YoY: ▲ 4.46 | 475%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

8.6%

+/- YoY: ▲ 4.8%

DT thuần

6T 2025

495

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 197 | 66.2%

LN sau thuế

6T 2025

61.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 56.6 | 1239%

ROE

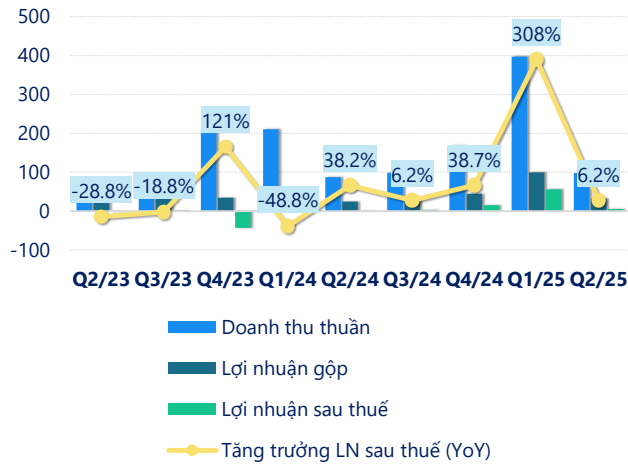
Q2/25

13.0%

+/- YoY: ▲ 27.1%

tỷ VNĐ

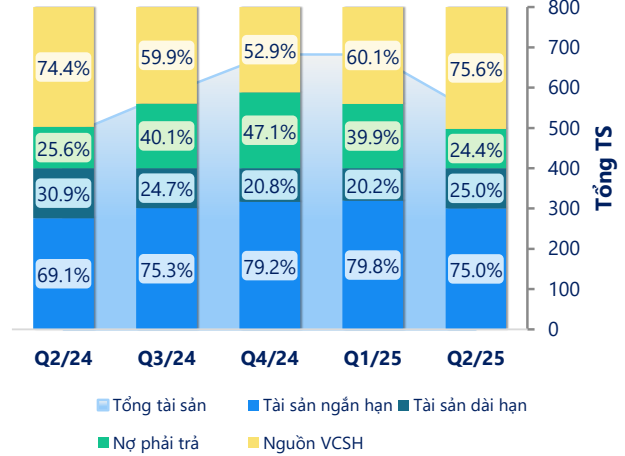
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

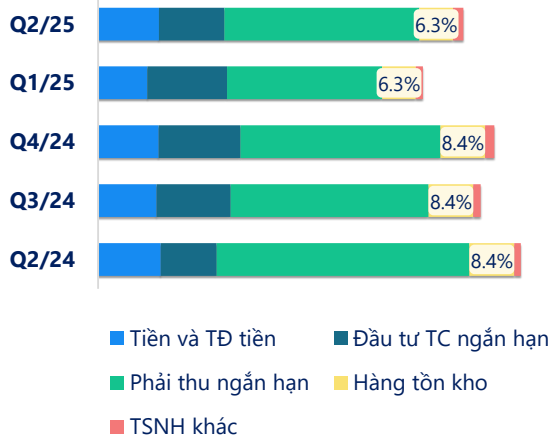
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



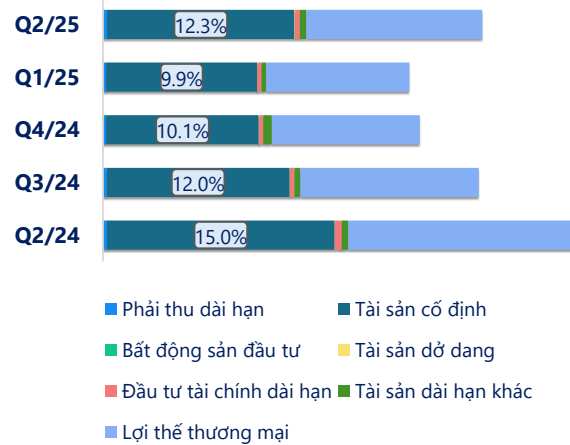
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

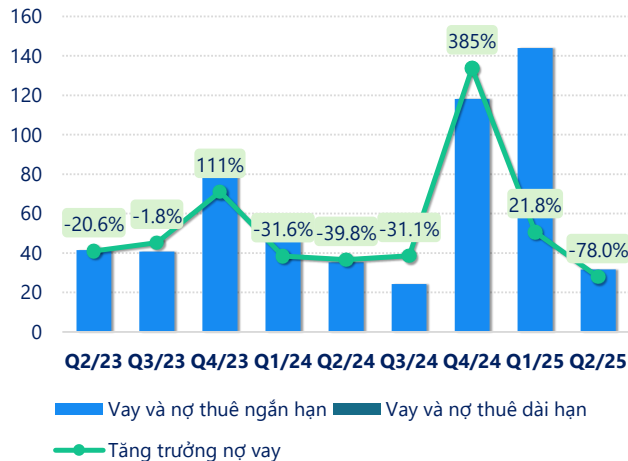
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

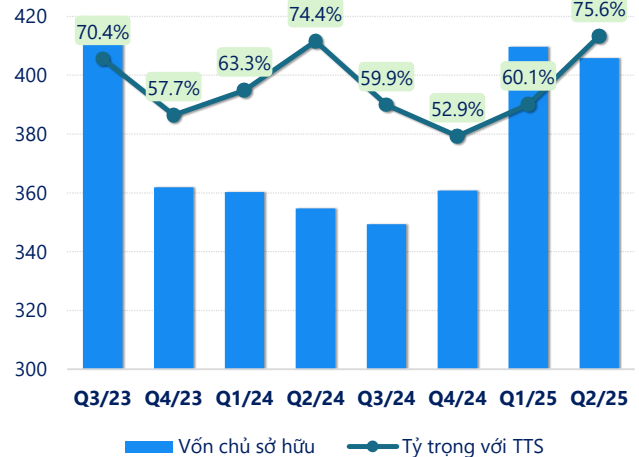
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

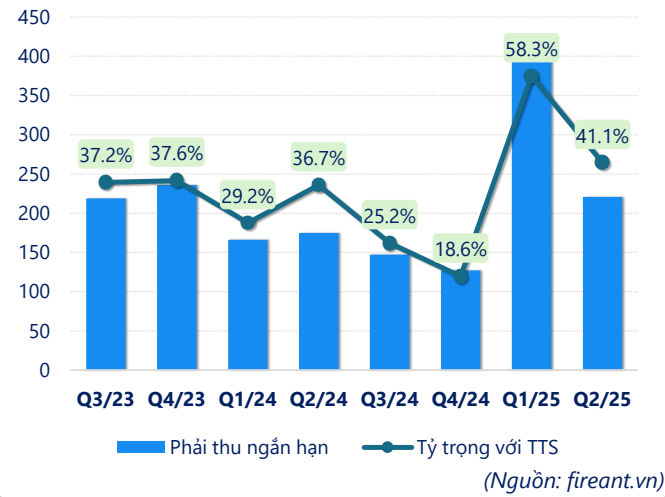
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

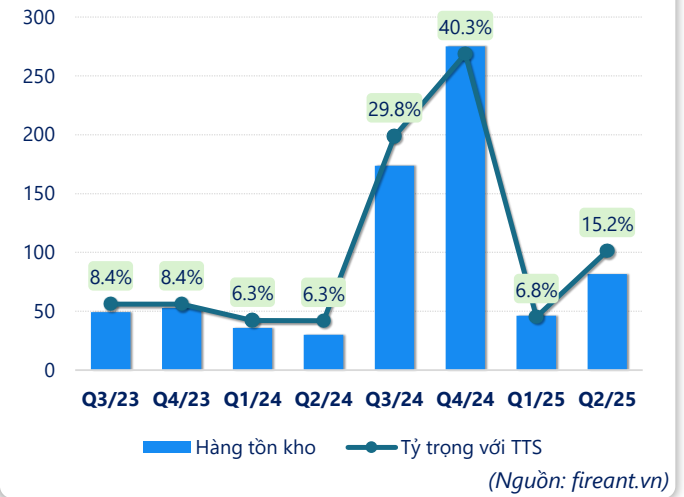


(Nguồn: fireant.vn)

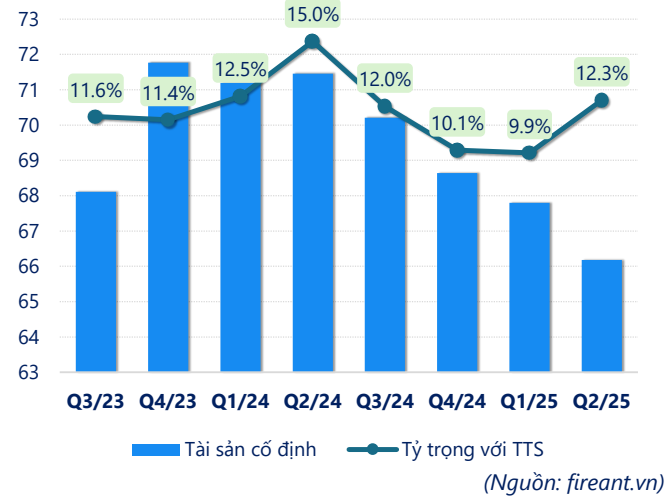
tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


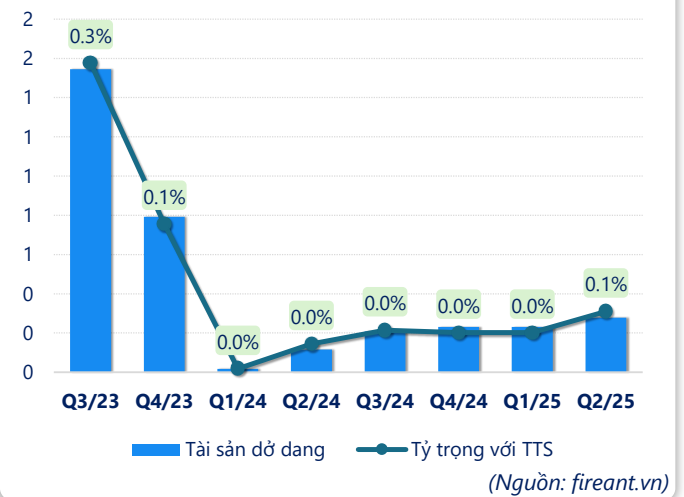
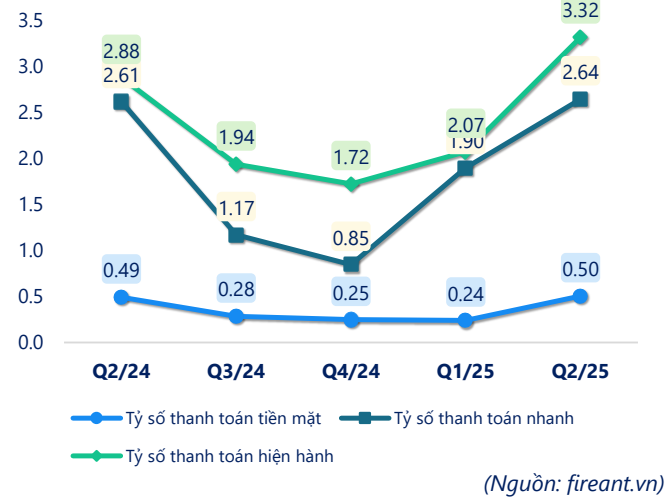
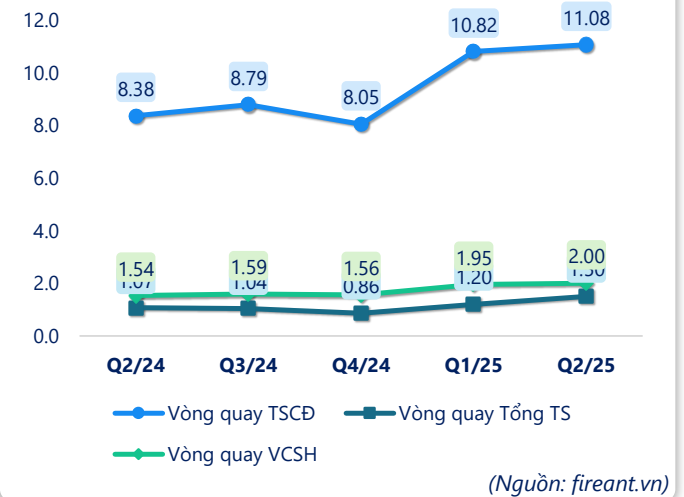
tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


tỷ VNĐ

Tài sản cố định


tỷ VNĐ

Tài sản dở dang

Chỉ số thanh khoản

Vòng quay tài sản


CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	477	583	682	682	537
Tài sản ngắn hạn	329	439	540	544	403
Tiền và tương đương tiền	56.1	64.3	77.6	63.0	61.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	58.7	33.1	31.8	31.4	26.9
Phải thu ngắn hạn	175	147	127	398	221
Hàng tồn kho	30.0	174	275	46.3	81.6
Tài sản ngắn hạn khác	9.39	20.6	28.9	6.15	12.2
Tài sản dài hạn	148	144	142	138	134
Phải thu dài hạn	1.26	1.40	1.41	1.44	1.45
Tài sản cố định	71.5	70.2	68.6	67.8	66.2
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0.12	0.21	0.23	0.23	0.28
Đầu tư tài chính dài hạn	2.12	1.69	1.74	1.66	1.66
Tài sản dài hạn khác	2.07	2.26	3.90	2.11	2.28
Lợi thế thương mại	70.5	68.4	66.3	64.3	62.2
Nợ phải trả	122	234	322	272	131
Nợ ngắn hạn	114	227	313	262	121
Vay và nợ thuê ngắn hạn	35.3	24.4	118	144	31.7
Phải trả người bán ngắn hạn	31.6	63.3	76.3	46.1	42.1
Nợ dài hạn	7.56	7.02	8.32	9.81	9.59
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	355	349	361	410	406
Vốn chủ sở hữu	355	349	361	410	406
Vốn điều lệ	245	245	245	245	245
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)